

KHẢO SÁT TÁC DỤNG CỦA LÁ CÂY XUÂN HOA (*Pseuderanthemum palatiferum*) TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH TIÊU CHẢY Ở LỢN CON

Bùi Thị Tho, Nguyễn Thành Trung

Chi hội Thú y – Đại học Nông nghiệp Hà Nội

TÓM TẮT

Đã tiến hành kiểm tra một số đặc tính dược học của dược liệu xuân hoa và thử nghiệm điều trị lâm sàng cho lợn con tiêu chảy. Kết quả cho thấy:

- Hàm lượng vật chất khô trung bình trong lá xuân hoa tía chiếm 26,51%, trong khi đó trong lá Xuân hoa trắng chỉ có 19,02%.

- Thành phần chất nhầy: lá và bột xuân hoa tía có hàm lượng chất nhầy khá thấp so với lá và bột xuân hoa trắng. Bột xuân hoa tía cũng có chỉ số nở thấp hơn nhiều so với bột xuân hoa trắng. (tương ứng 4,7 và 7).

- Tác dụng kháng khuẩn: nước cốt và dịch chiết bột xuân hoa bằng nước (cả trắng và tía) không có khả năng ức chế vi khuẩn *Salmonella* và *E.coli*, chỉ có dịch chiết lá xuân hoa bằng methanol cho kết quả trên vòng tròn vô khuẩn rõ ràng: với lá xuân hoa trắng là 22mm, lá xuân hoa tía là 16,8mm và dịch chiết này với nước cốt tỏi chỉ cho tác dụng cộng gộp.

- Lá xuân hoa trắng và tía khi sấy ở nhiệt độ 50⁰C không ảnh hưởng đến hoạt tính.

- Sử dụng lá xuân hoa trắng liều 1g/kg TT, bột lá xuân hoa trắng, bột xuân hoa tía, hỗn hợp bột xuân hoa trắng + mật, hỗn hợp bột xuân hoa tía + mật liều 0,4g/kg TT để điều trị tiêu chảy cho lợn con đều cho hiệu quả tốt.

Từ khóa : Lá xuân hoa, Lợn, Tiêu chảy, Điều trị

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khoảng thập niên cuối thế kỷ 20, nhiều người truyền nhau những bản viết tay hoặc đánh máy giới thiệu một cây thuốc dân gian Việt Nam với tiêu đề “Cây thuốc kỳ diệu”, hoặc “những phát hiện mới về một cây thuốc kỳ diệu”. Đó là cây xuân hoa (*Pseuderanthemum palatipherum* (Nees) Radlk, *Acanthaceace*) – cây thuốc được dùng trong dân gian với tên gọi là hoàn ngọc, cây con khi, nhật nguyệt, tù linh...- dùng để chữa bệnh nhiễm khuẩn đường tiêu hoá, đau dạ dày, loét hành tá tràng, chảy máu đường ruột, chấn thương ngoại khoa... và nhiều tác dụng khác nữa được truyền miệng khiến nó trở thành một trong những cây thuốc mang tính thời sự.

Năm 1995 Trần Công Khánh đã xác định được tên khoa học và đặt tên Việt Nam cho cây thuốc là xuân hoa. Nhờ có tên khoa học và cơ sở dữ liệu về cây thuốc trên thế giới được biết cuối năm 1996, thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng vẫn chưa có công trình nghiên cứu nào công bố về cây thuốc này. Năm 1996-1997, Trần Công Khánh và cộng sự đã bước đầu nghiên cứu về đặc điểm thực vật thành phần hoá học, thử tác dụng kháng khuẩn, kháng nấm của cây xuân hoa. Kết quả cho thấy đây là một cây thuốc có nhiều triển vọng phát triển. Song trên nhân y, nghiên cứu lâm sàng còn ít và tất cả các nghiên cứu mới dừng lại ở cây xuân hoa trắng, trong khi đó nhân dân các địa phương như Phú Thọ, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nội... sử dụng cả xuân hoa trắng và tía.

Trong thú y cho đến nay, duy nhất mới có Huỳnh Kim Diệu nghiên cứu: “Sử dụng lá xuân hoa để phòng trị tiêu chảy cho lợn con”, trong luận án tiến sĩ 2007. Tác giả nghiên cứu trên cây xuân hoa trắng trồng tại ĐH Cần Thơ. Ngoài ra chưa có tác giả nào nghiên cứu cây xuân hoa tía. Nhân dân các địa phương dùng lá tươi, Huỳnh Kim Diệu nghiên cứu dạng bột, chưa có ai nghiên cứu dạng nước cốt và dạng phối hợp.

II. NỘI DUNG , NGUYÊN LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung

Kiểm tra một số đặc tính dược học của lá xuân hoa: Hàm lượng vật chất khô, thành phần chất nhầy trong lá xuân hoa, tác dụng kháng khuẩn của lá xuân hoa.

Bào chế một số dạng thuốc từ dược liệu xuân hoa.

+ Dạng bột đơn: Bột lá xuân hoa trắng và xuân hoa tía

+ Dạng bột kép:

- Bột lá xuân hoa trắng - mật

- Bột lá xuân hoa tía - mật

Thử nghiệm điều trị lâm sàng trên lợn con bị tiêu chảy

2.2. Nguyên liệu

- Cây xuân hoa trắng và tía trồng tại khu vực trường ĐH Nông nghiệp Hà Nội.

- Lợn con bị bệnh phân trắng lợn con ở độ tuổi sơ sinh đến 21 ngày tuổi được nuôi tại trang trại lợn Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

- Kiểm tra một số chỉ số dược học của xuân hoa theo phương pháp được mô tả trong giáo trình lý thuyết và thực hành dược liệu của Đại học Dược Hà Nội

- Kiểm tra kháng sinh đồ bằng phương pháp đặt ống trụ Heasley.

- Bào chế một số dạng thuốc theo dược điển Việt Nam và giáo trình “Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc”.

- Thử nghiệm điều trị chó tiêu chảy và lợn con bị tiêu chảy bằng các chế phẩm xuân hoa.

Kết quả được xử lý thống kê bằng phần mềm Excel 2003.

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kiểm tra hàm lượng vật chất khô trong lá xuân hoa

Kết quả xem bảng 1

Bảng 1. Kết quả kiểm tra hàm lượng vật chất khô của lá xuân hoa

Thời gian	Lá xuân hoa trắng					Lá xuân hoa tía				
	Khối lượng kiểm tra (g)	Hàm lượng vật chất khô		Hàm lượng nước		Khối lượng kiểm tra (g)	Hàm lượng vật chất khô		Hàm lượng nước	
		g	%	g	%		g	%	g	%
05/03/2010	100	11,48	11,48	88,52	88,52	100	23,71	23,71	76,29	76,29
20/04/2010	100	16,00	16,00	84,00	84,00	100	25,04	25,04	74,96	74,96
20/05/2010	100	22,90	22,90	77,10	77,10	100	27,54	27,54	72,46	72,46
20/06/2010	100	22,30	22,30	77,70	77,70	100	27,85	27,85	72,15	72,15
20/07/2010	100	22,40	22,40	77,60	77,60	100	28,43	28,43	71,57	71,57
Trung bình	100	19,02	19,02	80,98	80,98	100	26,51	26,51	73,49	73,49

Như phương pháp được mô tả trên, chúng tôi đã tiến hành kiểm tra 5 lần đối với mỗi loại lá xuân hoa. Qua kết quả chúng tôi thấy rằng: ở 2 lần kiểm tra đầu (đều trong tháng 3) hàm lượng nước của lá xuân hoa khá cao. Với lá xuân hoa trắng hàm lượng nước dao động

84 – 88,52%, trong khi đó hàm lượng nước trong lá xuân hoa tía thấp hơn trên 10%, cụ thể là: 74,96 – 76,29%. Cùng như vậy, chúng tôi tiếp tục tiếp hành 3 lần kiểm tra nữa trong các tháng 4, 5, 6. Kết quả chúng tôi thu được cho thấy hàm lượng nước trong cả 2 loại lá tương đối ổn định: với lá xuân hoa trắng là 77,10 – 77,70% và trong lá xuân hoa tía là 71,57 – 72,46%. Qua đó ta thấy, trong 3 lần kiểm tra này lá xuân hoa có hàm lượng vật chất khô ít biến đổi: 22,30 – 22,90% (xuân hoa trắng) và 27,54 – 28,43%, trong đó lá xuân hoa trắng có hàm lượng vật chất khô cao nhất vào tháng 4, còn xuân hoa tía có hàm lượng vật chất khô cao nhất vào tháng 6. Như vậy chúng tỏ hàm lượng vật chất khô trong lá xuân hoa không chỉ phụ thuộc vào điều kiện thời tiết mà còn phụ thuộc vào lượng nước môi trường khi thu hái được liệu và điều kiện chăm sóc tưới tiêu...

Qua kết quả nghiên cứu trên chúng tôi kiến nghị nên thu hái được liệu xuân hoa trong tháng 4, 5, 6. Điều này hoàn toàn phù hợp với quy luật thu hái được liệu: đầu hè – giữa hè.

Tiếp tục theo dõi bảng kết quả trên ta thấy:

Tùy từng thời điểm thu hái mà hàm lượng vật chất khô thu được ở mỗi mẫu là khác nhau: hàm lượng vật chất khô trung bình của lá xuân hoa trắng là 19,02% và của lá xuân hoa tía là 26,51% và hàm lượng vật chất khô của lá xuân hoa tía ở tất cả các tháng mà chúng tôi nghiên cứu đều cao hơn lá xuân hoa trắng. Theo kết quả nghiên cứu của Trần Công Khánh, Lê Thị Lan Oanh, Nguyễn Thị Minh Thu (miền Bắc) và Huỳnh Kim Diệu (miền Nam) đều khẳng định cây xuân hoa trắng có thành phần hoạt chất kháng khuẩn, hàm lượng khoáng, hàm lượng acid amin rất cao và là cây thuốc có nhiều triển vọng. Vì vậy chúng tôi cho rằng cây xuân hoa tía cần được nghiên cứu sâu hơn và cũng có thể cùng cây xuân hoa trắng góp phần quan trọng trong ứng dụng điều trị tiêu chảy nói riêng và công tác phòng trị bệnh nói chung.

3.2. Kiểm tra thành phần chất nhầy trong lá xuân hoa

3.2.1. Kiểm tra chỉ số nở của bột xuân hoa

Chúng tôi cũng tiến hành kiểm tra 3 lần với bột lá xuân hoa trắng và được lấy ở các thời gian sấy khác nhau trong 3 tháng 4, 5, 6 với kết quả được trình bày trong bảng 2.

Bảng 2. Kết quả kiểm tra chỉ số nở của bột xuân hoa trắng, tía

Lần kiểm tra	Bột xuân hoa trắng				Bột xuân hoa tía			
	Mẫu kiểm tra		Nước cho vào (ml)	Chỉ số nở	Mẫu kiểm tra		Nước cho vào (ml)	Chỉ số nở
	Khối lượng (g)	Thể tích (ml)			Khối lượng (g)	Thể tích (ml)		
1	1	2,8	25	7	1	2,5	25	4,7
2	1	2,9	25	7,1	1	2,4	25	4,6
3	1	2,7	25	6,9	1	2,5	25	4,7
Trung bình	1	2,8	25	7	1	2,5	25	4,7

Kết quả bảng 2 cho thấy:

Chỉ số nở của bột xuân hoa trắng lớn hơn bột xuân hoa tía, như vậy hàm lượng chất nhầy trong bột xuân hoa trắng lớn hơn trong bột xuân hoa tía.

- Chỉ số nở của bột xuân hoa trắng là 7 gấp 2,5 lần thể tích bột xuân hoa trắng sau khi cho vào ống đong do đó muốn chiết dịch chiết từ bột xuân hoa trắng thì lượng nước cất cần đưa vào nhiều hơn 2,5 lần thể tích bột sau khi đưa vào ống đong. Và đối với bột xuân hoa tím thì lượng nước đưa vào cần nhiều hơn 1,88 lần thể tích bột sau khi cho vào ống đong.

- Theo “ Bài giảng dược liệu”(ĐH Dược Hà Nội) chất nhầy khi đưa vào trong nước sẽ nở ra, như vậy khi bột xuân hoa vào đường ruột của con vật bệnh bị tiêu chảy sẽ ra và hút nước ở đó do đó hạn chế tiêu chảy. Mặt khác chất nhầy sẽ tạo thành một lớp bảo vệ niêm mạc ruột của con vật nên có tác dụng chống viêm trong các bệnh viêm ruột, đau dạ dày, lỵ.

Theo sơ đồ cơ chế sinh bệnh tiêu chảy, khi các yếu tố gây bệnh tác động vào niêm mạc ruột sẽ làm sản sinh PGE1 (prostaglandin) (ở ngay màng tế bào), chất nhầy sẽ bao bọc PGE1 làm hạn chế tiêu chảy. Mặt khác chất nhầy cũng bao bọc độc tố không cho các độc tố tiếp xúc với niêm mạc ruột từ đó góp phần hạn chế tiêu chảy.

Do vậy chúng tôi kiến nghị cần nghiên cứu sâu thêm vai trò của chất nhầy trong tiêu chảy.

3.2.2 Kiểm tra hàm lượng chất nhầy

+ Kiểm tra hàm lượng chất nhầy trong lá xuân hoa

Tiến hành kiểm tra 3 lần. Lá xuân hoa trắng và tím được tiến hành làm như nhau. Kết quả được trình bày trong bảng 3

Bảng 3. Kết quả kiểm tra hàm lượng chất nhầy trong lá xuân hoa

Lần kiểm tra	Lá xuân hoa trắng			Lá xuân hoa tím		
	Khối lượng kiểm tra (g)	Hàm lượng chất nhầy (g)	Tỉ lệ (%)	Khối lượng kiểm tra (g)	Hàm lượng chất nhầy (g)	Tỉ lệ (%)
1	100	3,64	3,64	100	2,78	2,78
2	100	3,67	3,67	100	2,75	2,75
3	100	3,65	3,65	100	2,74	2,74
Trung bình	100	3,65	3,65	100	2,76	2,76

Như vậy ta thấy hàm lượng chất nhầy trong lá xuân hoa trắng nhiều hơn trong lá xuân hoa tím. Với hàm lượng chất nhầy trung bình trong lá xuân hoa trắng là 3,65% còn trong lá xuân hoa tím chỉ có 2,76%. So sánh với mối tương quan về chỉ số nở của dược liệu xuân hoa trắng và tím trên thì điều này hoàn toàn phù hợp.

Quan sát kết quả thu được ta con thấy: hàm lượng chất nhầy ở cả lá xuân hoa trắng, tím tương đối ổn định ở những lần kiểm tra, cụ thể hàm lượng chất nhầy trong lá xuân hoa trắng dao động 3,64 – 3,67%, và trong lá xuân hoa tím 2,74 – 2,78%. Nguyên nhân thu được kết quả trên là do chúng tôi tiến hành kiểm tra ở những tháng 4-5-6, đây là những tháng mà hàm lượng nước và các thành phần hoạt chất trong dược liệu tương đối ổn định do đó hàm lượng chất nhầy ở những lần kiểm tra chênh lệch không nhiều.

+ Kiểm tra chất nhầy trong bột lá xuân hoa

Chúng tôi cũng tiến hành kiểm tra hàm lượng chất nhầy ở cả bột lá xuân hoa trắng và tía. Mỗi loại bột được tiến hành 3 lần với bột được lấy ở các lần sấy trong 3 tháng 4 – 5 – 6. Kết quả thu được trình bày ở bảng 4

Bảng 4. Kết quả kiểm tra hàm lượng chất nhầy trong bột lá xuân hoa

Lần kiểm tra	Bột lá xuân hoa trắng			Bột lá xuân hoa tía		
	Khối lượng kiểm tra (g)	Hàm lượng chất nhầy (g)	Tỉ lệ (%)	Khối lượng kiểm tra (g)	Hàm lượng chất nhầy (g)	Tỉ lệ (%)
1	50	8,23	16,46	50	5,01	10,02
2	50	7,96	15,92	50	4,96	9,92
3	50	8,02	16,04	50	5,07	10,14
Trung bình	50	8,07	16,14	50	5,01	10,02

Qua bảng 4 cho thấy hàm lượng chất nhầy trong bột lá xuân hoa trắng lớn hơn trong bột lá xuân hoa tía và có mối tương quan phù hợp với chỉ số nở.

Kết quả kiểm tra cho thấy hàm lượng chất nhầy ở các lần kiểm tra chênh lệch không nhiều. Nguyên nhân là do chúng tôi tiến hành lấy mẫu kiểm tra ở bột xuân hoa được thu hoạch ở lá xuân hoa trong các tháng 4-5-6 nên có hàm lượng nước và các thành phần hoạt chất trong lá tương đối ổn định.

Hàm lượng chất nhầy trong lá xuân hoa và bột lá xuân hoa (cả xuân hoa trắng và tía) là tương đương nhau. Điều này chứng tỏ ở nhiệt độ sấy 50⁰C thì thành phần chất nhầy trong dược liệu không hay ít bị biến đổi.

3.3 Kiểm tra tác dụng kháng khuẩn của dược liệu xuân hoa trên vi khuẩn *E.coli* và *Salmonella*

Kết quả được thể hiện trong bảng 5

Bảng 5. Kết quả kiểm tra tác dụng kháng khuẩn của dược liệu xuân hoa trên vi khuẩn *E.coli* và *Salmonella*

Vi khuẩn	Đường kính vòng vô khuẩn (mm)								
	Nước cốt lá XH		Dịch chiết bột lá XH bằng nước		Dịch chiết lá XH bằng methanol		Dịch chiết lá XH bằng methanol + tỏi		Đối chứng (nước cốt tỏi)
	Trắng	Tía	Trắng	Tía	Trắng	Tía	Trắng	Tía	
E.coli	0	0	0	0	22	16,8	24	18	30
Salmonella	0	0	0	0	14,2	11,4	16	13,6	34

Ghi chú: XH: xuân hoa

Đối với nước cốt lá xuân hoa và dịch chiết bột lá xuân hoa bằng nước (cả xuân hoa trắng và tía) thì đường kính vòng vô khuẩn ở cả *E.coli* và *Salmonella* đều bằng 0 (mm). Dịch chiết lá xuân hoa bằng methanol cho đường kính vòng vô khuẩn rõ ràng.

Điều này được giải thích như sau:

- Trong nước cốt lá xuân hoa và dịch chiết bột lá xuân hoa bằng nước có thành phần chất nhầy, chất nhầy này tạo lớp bao bọc ngăn cản thành phần kháng khuẩn trong nước cốt lá xuân hoa và dịch chiết bột lá xuân hoa bằng nước khuếch tán ra ngoài ống trụ do đó trong các trường hợp trên ta đều thấy không xuất hiện vòng vô khuẩn.

- Thêm vào là nguyên nhân ta đặt đĩa thạch 30 phút trong tủ lạnh trước khi đặt vào tủ ẩm chất nhầy tạo thành tủa cung góp phần làm thành phần kháng khuẩn trong nước cốt lá xuân hoa và dịch chiết bột lá xuân hoa bằng nước không khuếch tán được ra ngoài ống trụ.

Điều này hoàn toàn phù hợp với kết quả nghiên cứu của Huỳnh Kim Diệu. Tác giả cho biết cao chiết từ lá xuân hoa trắng trong dung môi là nước không có khả năng ức chế vi khuẩn *E.coli* ATCC 25922 và *Salmonella typhimurium* đến nồng độ 1000 µg/ml.

Đối với dịch chiết lá xuân hoa bằng methanol đều cho kết quả vòng vô khuẩn rõ vì trong quá trình chiết dịch ta đã dùng methanol để kết tủa và lọc bỏ thành phần chất nhầy, do đó thành phần kháng khuẩn trong dịch chiết có thể khuếch tán ra ngoài ống trụ gây ức chế vi khuẩn *E.coli* và *Salmonella*. Điều này phù hợp với kết quả nghiên cứu của Trần Công Khánh và ctv (1998), thử kháng vi sinh vật kiểm định, cho thấy chiết chất lá xuân hoa bằng methanol có tác dụng kháng vi khuẩn Gram âm và Gram dương (đặc biệt *Escherichia coli*) với hai chất tinh khiết F1 và F3 có hoạt chất kháng khuẩn cao với MIC = 10 µg/ml đến >40 µg/ml.

Đối với hỗn hợp dịch chiết lá xuân hoa bằng methanol + tỏi với tỉ lệ dịch chiết lá xuân hoa bằng methanol và tỏi có tỉ lệ 1: 1 cho kết quả đường kính vòng vô khuẩn ở trung gian giữa dịch chiết lá xuân hoa bằng methanol và nước cốt tỏi chứng tỏ hỗn hợp dịch chiết này chỉ cho tác dụng cộng gộp chứ không cho tác dụng đồng vận.

Chúng tôi chọn tỏi làm đối chứng vì tỏi có allicin là một kháng sinh thực vật rất mạnh, ở nồng độ 1:125000 ức chế *Salmonella enteritidis*, *S.paratyphi*, *S.typhi*, *Shigella dysenteriae*... Ở nồng độ 1: 48000 ức chế *E.coli*...

3.4. Thử nghiệm điều trị tiêu chảy cho lợn con theo mẹ

Lợn con bị tiêu chảy ở trại được chia làm 3 nhóm tuổi:

Nhóm 1: Lợn con sơ sinh đến 7 ngày tuổi

Nhóm 2: Lợn từ 8 ngày tuổi đến 14 ngày tuổi

Nhóm 3: Lợn từ 15 ngày tuổi đến 21 ngày tuổi.

Những đối tượng này đều có chế độ chăm sóc như nhau:

- 3 ngày tuổi đầu tiên: uống kháng sinh + Metronidazol + Anticocoid để phòng tiêu chảy và cầu trùng.
- Ngày thứ 4 bắt tai, tiêm sát lần 1 và nhỏ Baycox ngừa cầu trùng với liều duy nhất.
- Ngày 5, 6, 7: cho uống bổ sung men tiêu hóa Bio-guard.
- Ngày thứ 10: tiêm sát lần 2

Theo dõi triệu chứng bệnh ở các lợn bị tiêu chảy chúng tôi thấy:

Lợn vẫn bú bình thường. Một số lợn có biểu hiện không linh hoạt, đi đứng chậm chạp, uể oải, mắt lơ đãng, thụt sâu; thỉnh thoảng có nôn mửa; lợn gầy nhanh, bụng thóp vào và da nhợt nhạt, lông xù và khô.

Phân lợn tiêu chảy có màu khác nhau như vàng trắng, trắng xám, vàng sậm, hơi nâu. Một số lợn lúc đầu tiêu chảy phân trắng, sau tiêu chảy nặng chuyển sang vàng sệt; hậu môn dính phân, có mùi hôi tanh, một vài chỗ bị bết lại.

Qua quá trình theo dõi, phát hiện và điều trị chúng tôi có kết quả được trình bày ở bảng 6

Bảng 6. Hiệu quả điều trị tiêu chảy lợn con bằng các chế phẩm xuân hoa

Thuốc	Số lợn điều trị	Số lợn khỏi sau điều trị (con)						Thời gian khỏi bình quân (ngày)	Số lợn không khỏi sau điều trị		Số lợn tái phát	
		Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3	Ngày 4	Tổng số khỏi			con	%	con	%
						con	%					
CT-1	29	3	9	12	3	27	93,10	2,56 ± 0,09	2	6,90	0	0
CT-2	10	2	4	3	1	10	100	2,3 ± 0,25	0	0	0	0
CT-3	9	0	2	4	2	8	88,89	3 ± 0,35	1	11,11	0	0
CT-4	14	0	3	5	4	12	85,71	3,08 ± 0,23	2	14,29	0	0
CT-5	20	4	7	6	2	19	95	2,32 ± 0,13	1	5	2	10,53
CT-6	20	2	4	9	3	18	90	2,89 ± 0,14	2	10	3	16,67

CT-1: Bột lá xuân hoa trắng, liều 0,4g/kg TT

CT-2: Bột lá xuân hoa trắng + mật, liều 0,4g/kg TT

CT-3: Bột lá xuân hoa tía, liều 0,4g/kg TT, ngày 1 lần.

CT-4: Bột lá xuân hoa tía + mật, liều 0,4g/kg TT, ngày 1 lần.

CT-5: Hamcoli- S, liều 1ml/6kg TT/ lần tiêm. Ngày tiêm 2 lần, cách nhau 12 giờ.

CT-6: Colistin- 1200, liều 1g/10kg TT/ ngày, uống liên tục.

Ở các công thức thuốc trong thí nghiệm này các chế phẩm xuân hoa không cho hiệu quả trội hơn thuốc kháng sinh (Hamcoli – S và Colistin – 1200). Thời gian khỏi trung bình của các chế phẩm xuân hoa và thuốc kháng sinh được sử dụng có sự chênh lệch không nhiều, trong đó các chế phẩm bột xuân hoa trắng có thời gian khỏi trung bình ít hơn Colistin – 1200 và chênh lệch nhỏ với Hamcoli – S. Song các chế phẩm xuân hoa tía lại có thời gian khỏi trung bình dài hơn cả hai thuốc Colistin – 1200 và Hamcoli – S.

Qua bảng ta nhận thấy các kháng sinh sử dụng đã thấy có tái phát với tỉ lệ 10,53 – 16,67% trong khi đó các chế phẩm xuân hoa không thấy có hiện tượng tái phát. Đây có lẽ là một trong những ưu điểm của các chế phẩm xuân hoa.

Tóm lại, lá xuân hoa có thể được xem như một thuốc trị tiêu chảy phối hợp hoàn hảo và đầy đủ các thành phần. Tuy nhiên, nếu tách chiết ra từng được chất riêng rẽ, ở dạng giống như tân dược, thì hiệu quả cao nhưng vì khuẩn rất nhanh phát triển đề kháng giống berberin chiết tách từ cây vàng đắng hay hoàng liên đã có sự kháng thuốc.

IV. KẾT LUẬN

Kiểm tra một số đặc tính dược học của dược liệu xuân hoa:

- Hàm lượng vật chất khô: trong các tháng 4, 5, 6 hàm lượng vật chất khô và nước trong cả lá xuân hoa trắng và tía đều tương đối ổn định, hàm lượng vật chất khô trong lá xuân hoa tía luôn cao hơn lá xuân hoa trắng

- Thành phần chất nhầy: Mặc dù có hàm lượng vật chất khô nhiều hơn nhưng lá và bột xuân hoa tía lại có hàm lượng chất nhầy khá thấp so với lá và bột xuân hoa trắng,

- Tác dụng kháng khuẩn: chỉ có dịch chiết lá xuân hoa bằng methanol cho kết quả vòng tròn vô khuẩn với *Salmonella* và *E.coli* rõ ràng: với lá xuân hoa trắng là 22mm, lá xuân hoa tía là 16,8mm và dịch chiết này với nước cất chỉ cho tác dụng cộng gộp.

- Lá xuân hoa trắng và tía khi sấy ở nhiệt độ 50⁰C không ảnh hưởng đến hoạt tính.

Thử nghiệm điều trị lâm sàng trên lợn con tiêu chảy:

- Chúng tôi đã tiến hành thử nghiệm điều trị trên 62 con lợn tiêu chảy với số lượng khối là 60 con, tỉ lệ khối ở các dạng chế phẩm là 87,51 – 100%, thời gian khối bình quân là 2,3 – 3,08 (ngày).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ môn Bào chế Trường Đại học Dược Hà Nội (2004), *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc*, tập 1 và 2, NXB Y học.
2. Bộ môn Bào chế Trường Đại học Dược Hà Nội (2002), *Thực tập bào chế*, Trường Đại học Dược Hà Nội.
3. Bộ Y tế (2002), Dược thư Quốc gia Việt Nam.
4. Huỳnh Kim Diệu (2007). Hiệu quả điều trị bệnh tiêu chảy ở heo con bằng chiết chất lá cây xuân hoa so với kháng sinh, *Tạp chí khoa học kỹ thuật thú y*, XIV (1): 74-78.
5. Huỳnh Kim Diệu (2010). Hoạt tính kháng khuẩn của các dòng xuân hoa (*Pseuderanthemum palatiferum*), cây thuốc trị tiêu chảy lợn, *Tạp chí khoa học kỹ thuật thú y*, XVII (1): 77-81.
6. Trần Công Khánh, Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Thị Thanh Nhài và Lê Mai Hương (1998), Góp phần nghiên cứu về thực vật, thành phần hóa học và tác dụng sinh học của cây xuân hoa, *Dược liệu* III(2): 37-41.
7. Đỗ Tất Lợi (2005), *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*, Nhà xuất bản y học.
8. Bùi Thị Tho, Sự kháng thuốc của *E.coli* đối với các phytoncid của tỏi, hẹ và mật động vật so với một số kháng sinh”, *Tạp chí Dược liệu*, VI (5): 147-151

